TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:73/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-11-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Vũ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Lê Thị Nhớ

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số K217/4 đường A, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế Ph, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số K96/H8/16 đường D, phường E, quận C, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 13 tháng 8 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Ph kết hôn vào năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu sau khi kết hôn ông Ph và bà Th sống với nhau hạnh phúc, đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Ph thường xuyên cáu gắt, vô cớ đánh đập bà. Vì hai con con nhỏ nên bà đã nhiều lần chịu đựng. Nay các con đã lớn nên bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Bà Th xác định bà ông Ph có 02 người con chung là Nguyễn Thế A, sinh năm 1996 và Nguyễn Trần Anh Ch, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2004. Ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Anh Ch. Yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại phiên tòa bà Th thay đổi yêu về mức cấp dưỡng, bà chỉ yêu cầu ông Ph cấp dưỡng mỗi tháng 3.500.000đ. Đối với con Nguyễn Thế A đã trưởng thành, phát triển đầy đủ thể chất và tinh thần, tự lao động để lo cho bản thân nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông Nguyễn Thế Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph thống nhất với bà Th về thời gian và điều kiện kết hôn. Ông Ph xác nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, lúc mâu thuẫn ông Ph có tát bà Th. Ông Ph xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, ông còn tình cảm với bà Th nên đề nghị giải quyết cho ông bà được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Ông Ph xác định ông và bà Th có 02 người con chung là Nguyễn Thế A, sinh năm 1996 và Nguyễn Trần Anh Ch, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2004. Vì mong muốn được đoàn tụ nên không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với ông Nguyễn Thế Ph không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng không có lý do, như vậy ông Ph không tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng ông Ph, bà Th đã trầm trọng kéo dài. Xét yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông Ph là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

- Về quan hệ con chung: Xét nguyện vọng được nuôi con của bà Th là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nhưng quyết định mức cấp dưỡng phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa Trần Thị Thanh Th và ông Nguyễn Thế Ph là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Thế Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Thanh Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, bà đã chịu đựng thời gian dài, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thế Ph. Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh Th và ông Nguyễn Thế Ph là hợp pháp.Theo bà Th trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Ph tính tình gia trưởng, đa nghi thường xuyên sử dụng vũ lực đánh đập bà vô cớ, nên khi sống với ông Ph tâm lý bà bất an, lo sợ dẫn đến tình cảm vợ chồng giữa bà với ông Ph không còn. Xét thấy lời khai trên của bà Th phù hợp với lời khai của ông Ph cung cấp cho Tòa thừa nhận trong những lúc vợ chồng mâu thuẫn có sử dụng vũ lực đối với bà Th. Tại phiên tòa và trong quá trình tranh tụng vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Ph đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện nguyện vọng xin được đoàn tụ của ông Ph là không có. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng như bà Th trình bày là có thật và đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông Ph là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Th xác định bà và ông Ph có 02 người con chung là Nguyễn Thế A, sinh năm 1996 và Nguyễn Trần Anh Ch, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2004. Ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Anh Ch. Yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đ cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Con Nguyễn Thế A đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Hội đồng xét xử thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, tuy nhiên việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con. Trong quá trình tố tụng ông Ph không có ý kiến gì về con chung, tại phiên tòa hôm nay cũng vắng mặt, điều đó thể hiện nguyện vọng được nuôi con của ông là không có. Cháu Ch là nữ, đang trong độ tuổi phát triển nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Xét yêu cầu được nuôi con chung sau ly hôn của bà Th là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ch. Do đó, HĐXX căn cứ vào các Điều 58 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu trên của bà Th. Đối với con chung Nguyễn Thế A đã trưởng thành, phát triển đầy đủ thể chất và tinh thần, tự lao động để lo cho bản thân nên HĐXX không xem xét gải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà Th yêu cầu ông Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 3.500.000đ, cho đến khi con trưởng thành. HĐXX xét thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của cha mẹ đối với con là nghĩa vụ chung, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu

tối thiểu cho con và người cấp dưỡng. Xét yêu trên là phù với với thực tế công việc và thu nhập của ông Ph nên HĐXX chấp nhận, buộc ông Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con sau khi ly hôn mỗi tháng là 3.500.000đ cho đến khi con trưởng thành.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, ông Nguyễn Thế Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh Th được ly hôn ông Nguyễn Thế Ph.

2.Về con chung: Bà Trần Thị Thanh Th được quyền trực tiếp trông nôm, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Trần Anh Ch, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2004. Ông Nguyễn Thế Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đòng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2019, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

- Bà Trần Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai thu số 4058 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thế Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Vũ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT